TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-4-2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thu Thủy;

Ông Hà Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Bích P, sinh năm 1981 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện N, tỉnh C ..

-*Bị đơn*: Ông Ngô Văn C, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 10 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Bích P trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Bà Trần Bích P và ông Ngô Văn C qua thời gian tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2000. Đến năm 2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Lý do xin ly hôn: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm

trong cuộc sống. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P yêu cầu ly hôn với ông Ngô Văn C.

- Về con chung có 03 người tên: Ngô Minh Trung (nam), sinh năm 2000; Ngô Minh Hiếu (nam), sinh năm 2001 và Ngô Kiều Lam (nữ), sinh năm 2007. Khi ly hôn, Ngô Minh Trung và Ngô Minh Hiếu đã trưởng thành nên bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Ngô Kiều Lam thì bà P đồng ý theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của cháu Ngô Kiều Lam: Cha mẹ ly hôn thì cháu Lam có nguyện vọng được mẹ nuôi dưỡng.

* Đối với bị đơn ông Ngô Văn C: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông Ngô Văn C không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà P yêu cầu ly hôn, nuôi con, việc cấp dưỡng, về tài sản chung và công nợ; Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Ngô Văn C vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Bà Trần Bích P có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Ngô Văn C vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Bà Trần Bích P yêu cầu ly hôn với ông Ngô Văn C, yêu cầu nuôi con, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ông Ngô Văn C cư trú tại ấp Lung Đước, xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà Trần Bích P có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 11/11/2022 vì hoàn cảnh khó khăn, bận đi làm ăn xa nên không có điều kiện tham gia phiên tòa, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bà Trần Bích P.

Ông Ngô Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ váo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Ngô Văn C tại phiên tòa.

[2]. Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Bà Trần Bích P và ông Ngô Văn C kết hôn nhân 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau ngày 18/6/2012. Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2012, quyển số: 01/2012. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Bích P và ông Ngô Văn C được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà P cho rằng cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm không còn hạnh phúc nên bà P yêu cầu ly hôn. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Ngô Văn C không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản phản đối yêu cầu ly hôn của bà P, chứng tỏ ông Ngô Văn C không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa bà P và ông Ngô Văn C đã đến mức trầm trọng, cả hai đương sự không giải quyết được mâu thuẫn. Như vậy, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Bích P đối với ông Ngô Văn C theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con: Có 03 người con chung

+ Ngô Minh Trung (nam), sinh năm 2000;

+ Ngô Minh Hiếu (nam), sinh năm 2001;

+ Ngô Kiều Lam (nữ), sinh năm 2007.

Khi ly hôn, Ngô Minh Trung và Ngô Minh Hiếu đã trưởng thành nên bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Đối với con Ngô Kiều Lam có nguyện vọng theo mẹ, bà P đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo nguyện vọng của cháu Lam. Giao Ngô Kiều Lam cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu về các vấn đề nêu trên nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Bích P phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà P được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho bà Trần Bích P được ly hôn với ông Ngô Văn C.

Về nuôi con: Giao Ngô Kiều Lam (nữ), sinh năm 2007 cho bà Trần Bích P trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Bích P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, bà P được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015821 ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Cơ quan tiến hành việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Khánh